

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1748/QĐ-NHKL ngày 10/11/2021

của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long)

TT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
I	DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	Không chịu thuế GTGT		
1	Phí bảo lãnh			
1.1	Ký quỹ 100%	0,035%/tháng	150.000đ/lần	
1.2	Ký quỹ dưới 100% hoặc miễn ký quỹ			
1.2.1	Số tiền bảo lãnh đã ký quỹ	0,035%/tháng	150.000đ/lần	
1.2.2	Số tiền chưa được ký quỹ (thu tròn 1/2 tháng) được bảo đảm bằng các tài sản tương ứng sau			
a	Số dư tiền gửi, GTCG do KienlongBank phát hành	0,08%/tháng	150.000đ/lần	
b	Số dư tiền gửi, GTCG do ngân hàng khác phát hành	0,12%/tháng	200.000đ/lần	
c	Bất động sản	0,14%/tháng	200.000đ/lần	
d	Tài sản khác	0,16%/tháng	200.000đ/lần	
e	Không có tài sản đảm bảo	0,25%/tháng	1.000.000đ/lần	
f	Ngân hàng nước ngoài bảo lãnh	0,08%/tháng	150.000đ/lần	
2	Phí tu chỉnh bảo lãnh			
2.1	Sửa đổi tăng giá trị và/hoặc gia hạn (thu bổ sung phần tăng thêm)	Nhu phát hành thư bảo lãnh		
2.2	Sửa đổi khác	200.000đ/lần		
3	Phí thu thêm khi phát hành thư bảo lãnh			
3.1	Theo mẫu KienlongBank	Miễn phí		
3.2	Theo mẫu của Khách hàng được KienlongBank chấp thuận	200.000đ/lần		
3.3	Theo mẫu KienlongBank bằng tiếng Việt và Anh	200.000đ/lần		
4	Hủy thư bảo lãnh theo đề nghị của Khách hàng	200.000đ/lần		

TT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
5	Bảo lãnh ngoài nước			
5.1	Phát hành thư bảo lãnh hoặc Stanby L/C			
5.1.1	Ký quỹ 100%	0,05%/tháng	440.000đ/lần	
5.1.2	Ký quỹ dưới 100%			
a	Sổ dư tiền gửi, GTCG do KienlongBank phát hành	0,05%/tháng	440.000đ/lần	
b	Sổ dư tiền gửi, GTCG do KienlongBank khác phát hành	0,08%/tháng	440.000đ/lần	
c	Bất động sản	0,10%/tháng	440.000đ/lần	
d	Tài sản khác	0,12%/tháng	440.000đ/lần	
e	Không có tài sản đảm bảo	0,30%/tháng	1.000.000đ/lần	
5.2	Tu chỉnh bảo lãnh hoặc Standby L/C			
a	Tu chỉnh tăng số tiền	Nhu phát hành thư bảo lãnh hoặc Standby L/C		
b	Tu chỉnh khác	220.000đ/lần		
5.3	Bảo lãnh thanh toán hối phiếu trả chậm	Nhu phát hành thư bảo lãnh		
5.4	Hủy thư bảo lãnh	330.000đ/lần		
5.5	Thông báo thư bảo lãnh của ngân hàng khác	264.000đ/lần		
5.6	Thông báo tu chỉnh thư bảo lãnh của ngân hàng khác	110.000đ/lần		
5.7	Xác nhận thư bảo lãnh	2%/năm	1.100.000đ/lần	
5.8	Phát hành thư bảo lãnh dựa trên bảo lãnh đối ứng	2%/năm	1.100.000đ/lần	
6	Phí xác thực thư bảo lãnh đã phát hành	200.000đ/lần		
7	Cấp lại thư bảo lãnh/cam kết bảo lãnh cho Khách hàng do bị mất hoặc bị hỏng	200.000đ/lần		
8	Trả nợ/thanh lý trước hạn	Theo quy định của KienlongBank trong từng thời kỳ		
9	Điều chỉnh kỳ hạn nợ/gia hạn nợ vay	Miễn phí		

TT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	TỐI THIỂU	TỐI ĐA
10	Phí cấp hạn mức tín dụng dự phòng (bao gồm các văn bản hứa xem xét cấp hạn mức tín dụng)			
10.1	Hạn mức/giá trị cam kết dưới 05 tỷ đồng	0,15%*Giá trị hạn mức	1.000.000đ	
10.2	Hạn mức/giá trị cam kết từ 05 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng	0,10%*Giá trị hạn mức		
10.3	Hạn mức/giá trị cam kết từ 30 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng	0,07%*Giá trị hạn mức		
10.4	Hạn mức/giá trị cam kết từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	0,06%*Giá trị hạn mức		
10.5	Hạn mức/giá trị cam kết từ 100 tỷ đồng đến dưới 480 tỷ đồng	0,05%*Giá trị hạn mức		
10.6	Hạn mức/giá trị cam kết từ 480 tỷ đồng trở lên (Hạn mức/giá trị cam kết theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ)	0,04%*Giá trị hạn mức		
11	Phí cam kết rút vốn lần đầu	0,05%*Giá trị hạn mức hoặc theo thỏa thuận	1.000.000đ	
II	DỊCH VỤ KHÁC	Đã bao gồm 10% thuế GTGT		
1	Phí mượn hồ sơ tài sản đảm bảo theo yêu cầu của Khách hàng			
1.1	GTCG do KienlongBank phát hành	110.000đ/tài sản		
1.2	Tài sản khác	330.000đ/tài sản		
2	Phí thay đổi tài sản đảm bảo theo yêu cầu của Khách hàng			
2.1	Thẻ tiết kiệm, GTCG do KienlongBank phát hành	Miễn phí		
2.2	Tài sản khác	220.000đ/tài sản		
3	Phí cấp bản sao giấy tờ tài sản bảo đảm			
		55.000đ/hồ sơ		
4	Xác nhận bản chính tài sản bảo đảm, số dư tiền gửi, GTCG đang thế chấp, cầm cố tại KienlongBank theo yêu cầu của Khách hàng			
		330.000đ/hồ sơ		

Nguyên tắc thu phí:

1. Biểu phí này không bao gồm thuế GTGT đối với Mục I (dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT) và đã bao gồm thuế GTGT đối với Mục II tương ứng với phụ lục này.
2. Mức phí ngoại tệ được thu bằng VND theo tỷ giá bán ngoại tệ chuyển khoản niêm yết tại thời điểm thu của KienlongBank.
3. Các dịch vụ có phát sinh điện phí, bưu phí ngoài nước, sẽ thu thêm phí này theo thực tế phát sinh.
4. Phí dịch vụ đã thu sẽ không hoàn trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy dịch vụ.
5. Phí dịch vụ được thu từng lần ngay khi phát sinh, hoặc thu gộp một lần khi kết thúc toàn bộ dịch vụ.
6. Trường hợp có Hợp đồng/Thoả thuận giữa KienlongBank và khách hàng, hoặc sản phẩm dịch vụ có quy định thu phí riêng, đơn vị thực hiện thu phí theo Hợp đồng/Thoả thuận/Quy định của sản phẩm dịch vụ.
7. Phí bảo lãnh ký quỹ dưới 100% (mục 1.2) = Phí mục 1.2.1 + Phí mục 1.2.2 (tương ứng tài sản đảm bảo).